Tên: ……...

Lớp: S2…

Ngày giao bài: Thứ …, ngày …./….

Ngày nộp bài: Thứ …, ngày …./….

Week: 34

Ngữ pháp HW: ……

Đọc HW: ……

Reading & Writing Intensive

A. THEORY: EXTRA VOCABULARY

❖ **Classwork Exercise 1**

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	**wave** (v)	vẫy (tay)	3	**people** (n)	mọi người
2	**bus driver** (n)	tài xế xe buýt			

❖ **Classwork Exercise 2**

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	**drawing** (n)	bức vẽ	2	**toy** (n)	đồ chơi

**Note:* *n = noun: danh từ; v = verb: động từ.*

B. CLASSWORK

Exercise 1. Look and read. Write Yes or No. *(Nhìn và đọc. Viết Yes hoặc No.)*

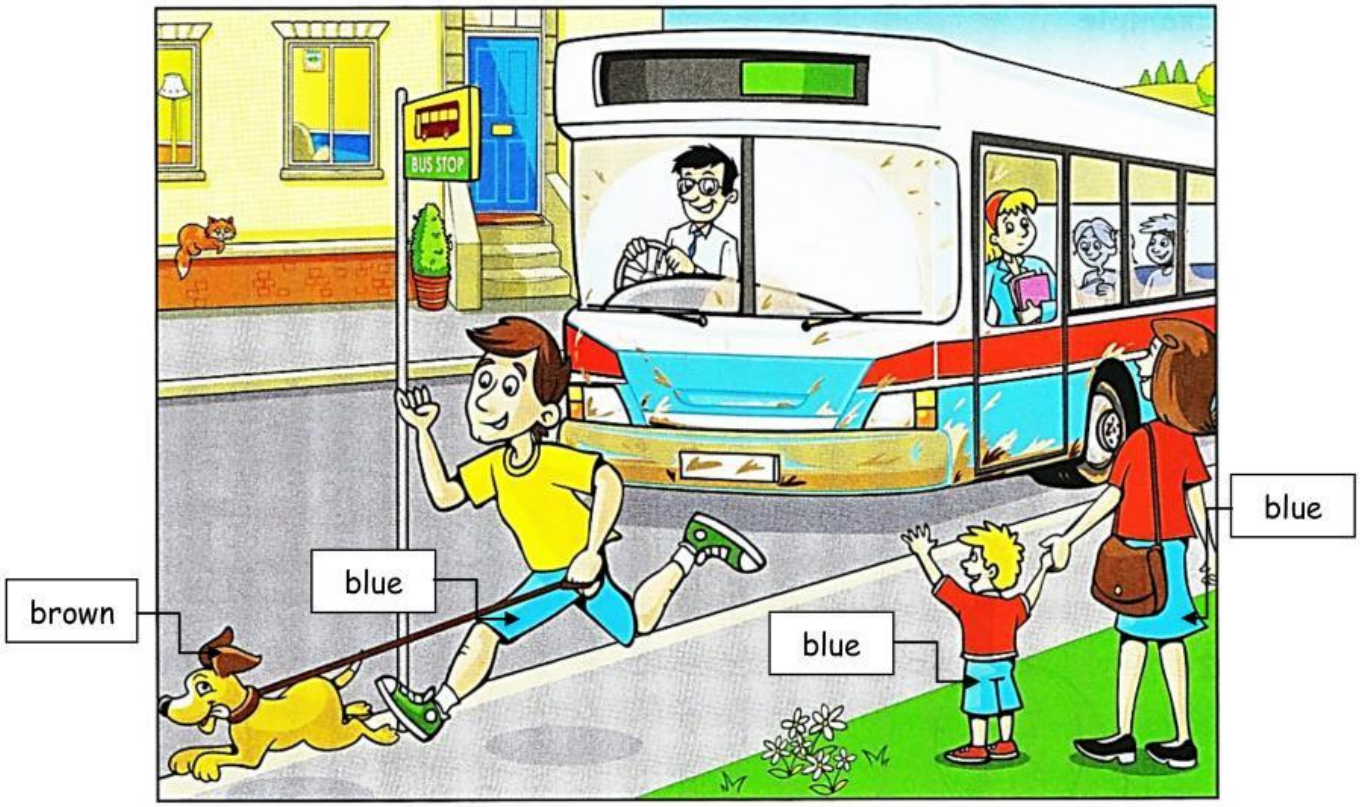

Examples

The little boy is waving. *Yes*

Questions

1 Two people are wearing red shorts. .....

LIVEWORKSHEETS

2 The dog has brown ears. .....

3 There are seven people in the bus. .....

4 The bus driver is wearing glasses. .....

5 The bus is clean. .....

Exercise 2. Read this. Use words to fill in the blanks. *(Đọc đoạn này. Dùng từ để điền vào chỗ trống.)*

My bedroom

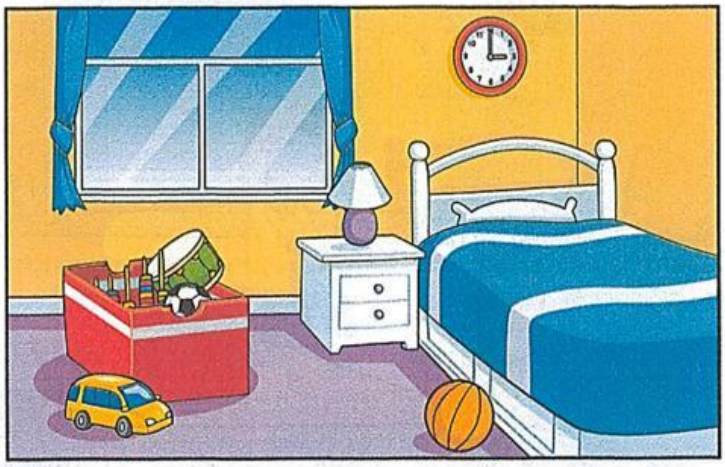

This is my bedroom. There is a *(0)* *bed* in my bedroom. There is a desk, too. I sit on a **(1)** ..... next to my desk. I like doing funny **(2)** ..... of robots with my crayons. I like reading **(3)** ....., too. I've got lots of toys. My favorite toy is my new **(4)** ..... I love music and I'm learning the **(5)** ..... I play it in my bedroom.

Example

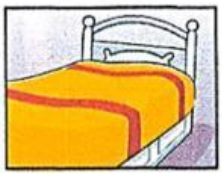

bed

books

guitar

meatballs

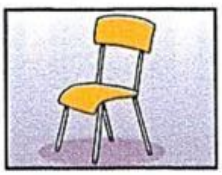

chair

drink

drawings

teddy

LIVEWORKSHEETS

C. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

Exercise 1. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục A. THEORY: EXTRA VOCABULARY (trang 1) một dòng vào vở ghi.

Exercise 2. Look, read and choose the correct answers. *(Nhìn, đọc và khoanh tròn đáp án đúng.)*

1.

My sister ..... breakfast at home **now**.

a. are eating b. is eating

2.

Where did you go **yesterday**? I ..... to the park.

a. going b. went

3. 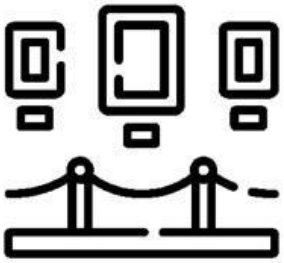

What **will** you do tomorrow? I ..... the museum.

a. will visit b. visit

4. 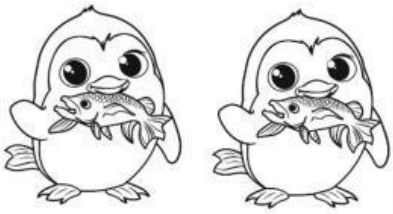

What are the penguins **doing**? .....

a. They are eating. b. They will eat.

5.

What **does** she do on Sunday? .....

a. She will dance. b. She dances.

LIVEWORKSHEETS

Exercise 3. Read this. Use words to fill in the blanks.
(Đọc đoạn văn sau và dùng các từ cho sẵn để điền vào chỗ trống.)

door

music

clothes

kitchen

sofa

desk

Some houses have four windows and a *(0)* *door*. You can sit on the **(1)** ..... in the living room and listen to the **(2)** ..... You can cook meals in the **(3)** ..... then eat with the family in the dining room. At night, you go to sleep in a bedroom. The child's bedroom in this house is blue. There's a bed, a **(4)** ..... with a computer on it, and a cupboard with lots of **(5)** ..... in it, too.

(6) Now choose the best title for the text.

A. Rooms

B. Houses

C. Trees

Exercise 4. Look and read. Write ONE-WORD answers.
(Nhìn và đọc. Viết MỘT từ cho mỗi câu trả lời.)

0. What is it?	*It is a backpack.*
1. How many rulers are there?	There is ..... ruler.
2. Is there an apple in the bag?	....., there is.
3. How many notebooks are there?	There ..... two notebooks.
4. Are there calendars in the bag?	....., there aren't.

LIVEWORKSHEETS

CAMBRIDGE READING PRACTICE (5 questions)

STARTERS PART 2

Look at the picture. Read the sentences and Choose Yes or No.

Examples

It's sunny. *Yes*

Questions

1 They are at the playground. .....

2 There are seven children. .....

3 They are picking up litter. .....

4 The bird is flying in the sky. .....

5 Everyone is wearing gloves. .....

LIVEWORKSHEETS